

[illegible]

Trong quy trình này có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Khoa chuyên môn, phòng Quản lý khoa học và các đơn vị khác trong Trường nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho sinh viên tham gia.

Theo quy trình này, chương trình nghiên cứu khoa học của sinh viên được bắt đầu vào tháng 5-6 hằng năm. Sau đó các Khoa tổ chức các chương trình hỗ trợ giúp sinh viên hoàn thành quá trình đăng ký, hoàn thành thuyết minh và Khoa đề xuất phê duyệt danh mục các đề tài nghiên cứu.

Sau đó, các đề tài được thực hiện dưới sự hướng dẫn của các giảng viên, thực hiện từ khoảng tháng 11- tháng 4 và trải qua nghiệm thu cấp Khoa chuyên môn. Các Khoa sau đó sẽ đề xuất danh mục các đề tài có chất lượng tốt để báo cáo tại cấp Trường.

Trường sẽ thành lập các Hội đồng theo từng lĩnh vực để đánh giá các đề tài và đề xuất những đề tài chất lượng cao gửi đi tham gia các giải thưởng cấp cao hơn (cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo).

b) Kế hoạch và nội dung tổ chức hội nghị, hội thảo về nghiên cứu khoa học của sinh viên; Thành tích tham gia các giải thưởng khoa học và công nghệ của sinh viên.

Sau khi đánh giá, nghiệm thu các đề tài, theo kế hoạch, tháng 8-9 Trường sẽ tổ chức Hội nghị nghiên cứu khoa học cấp Trường nhằm tổng kết và đánh giá chương trình, cũng như trình bày các nghiên cứu được đánh giá cao.

Những đề tài này cũng đã được gửi đi tham dự các giải thưởng cấp cao hơn, trong đó đặc biệt trong năm 2015-2016, khi tham dự giải thưởng cấp Thành phố HCM (giải thưởng Eureka), Trường đã có thành tích rất tốt với 4 giải thưởng: Đề tài: ***“Nghiên cứu xây dựng hệ thống CRM ứng dụng tại Trường Đại học Kinh tế - Luật”*** đạt giải nhất (lĩnh vực Giáo dục); Đề tài ***“Nâng cấp chuỗi giá trị sen Đồng Tháp”*** đạt giải nhì (lĩnh vực Kinh tế); Đề tài ***“Quản lý tập thể quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc – thực trạng và hướng hoàn thiện”*** đạt giải ba (lĩnh vực Hành chính - Pháp lý); Đề tài ***“Kinh doanh lưỡng diện và một số vấn đề liên quan đến pháp luật cạnh tranh”*** đạt giải khuyến khích (lĩnh vực Hành chính – Pháp lý).

c) Tình hình triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn của sinh viên.

Với đặc thù nghiên cứu trong lĩnh vực xã hội, nên các đề tài nghiên cứu của sinh viên Trường còn khá nhiều khó khăn khi áp dụng triển khai vào thực tiễn. Tuy nhiên, bên cạnh đó, hoạt động này thông qua vườn ươm cũng từng bước tạo ra những đề tài có tiềm năng, hỗ trợ triển khai, áp dụng vào thực tế, đặc biệt là đề tài thuộc chuyên ngành hệ thống, thông tin.

d) Thống kê về công bố các kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên.

Công tác này cũng được Trường quan tâm, triển khai. Những đề tài chất lượng tốt được công bố trên kỷ yếu Hội nghị nghiên cứu khoa học của sinh viên (trong năm 2015-2016, Trường đã có tổng cộng 20 nghiên cứu được công bố trên kỷ yếu Hội nghị), bên

cạnh đó, Trường cũng khuyến khích các giảng viên hướng dẫn tích cực, hướng dẫn sinh viên hoàn thiện và công bố kết quả nghiên cứu của mình trên các tạp chí chuyên ngành.

## 1.2. Công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, cụ thể:

a) Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện và đảm bảo các nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên theo kế hoạch khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học.

Triển khai công tác nghiên cứu khoa học dành cho sinh viên là một trong những nội dung bắt buộc, được cụ thể hóa trong quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của Trường. Hằng năm, Trường đều thành lập Ban tổ chức kèm theo các tiêu ban để hỗ trợ chương trình đảm bảo mục tiêu đề ra, đó là tạo ra một môi trường thuận lợi để cho sinh viên nghiên cứu, phát huy được năng lực của mình.

Ngoài ra, căn cứ vào những tiêu chí, kế hoạch của các giải thưởng cấp cao hơn, Trường xây dựng chương trình thực tế tại cơ sở, giúp hỗ trợ để sinh viên có điều kiện tham gia tốt nhất vào các hoạt động này.

b) Việc ban hành văn bản hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên và tổ chức triển khai thực hiện tại cơ sở giáo dục đại học; Quy định mức chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ sở.

Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được hỗ trợ, tạo hành lang pháp lý lành mạnh để sinh viên tham gia và cụ thể hóa bằng quyết định số 614/QĐ-ĐHKTL-SDH&QLKH ngày 03 tháng 8 năm 2015 của Trường. Quy định này được xây dựng trên cơ sở tham khảo các quy định của Bộ, ĐHQG-HCM về các hoạt động nghiên cứu dành cho người học, qua đó khuyến khích sinh viên, cán bộ hướng dẫn tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu.

Hằng năm Trường đều hỗ trợ một phần kinh phí nhất định cho hoạt động này (mức cụ thể được đính kèm công văn), ngoài hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài, Trường cũng có những mức khen thưởng cho các đề tài được giải cao tại chương trình và khi tham gia vào các giải thưởng cấp cao khác.

c) Quy định số giờ nghiên cứu khoa học cho người hướng dẫn một đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên.

Hướng dẫn nghiên cứu khoa học của sinh viên là một nhiệm vụ của giảng viên, mỗi giảng viên khi tham gia hướng dẫn giúp sinh viên hoàn thành ngoài mức thù lao hướng dẫn còn được tính vào giờ nghiên cứu khoa học là 100 giờ.

d) Quy định các hình thức khen thưởng đối với cán bộ, giảng viên, sinh viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên; các hình thức xử lý đối với cán bộ, giảng viên, sinh viên vi phạm các quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên.

Các đề tài hoàn thành với kết quả tốt, được Trường khen thưởng: bằng hiện vật và tuyên dương trên toàn Trường đối với cả nhóm sinh viên thực hiện và giảng viên hướng dẫn. Mức khen thưởng thực tế được thể hiện trong bảng sau:

| Stt | Mức hoàn thành       | Khen thưởng    |            |
|-----|----------------------|----------------|------------|
|     |                      | Nhóm sinh viên | Giảng viên |
| 1   | Giải khuyến khích    | 500.000        |            |
| 2   | Giải ba cấp Trường   | 1.000.000      | 500.000    |
| 3   | Giải nhì cấp Trường  | 1.500.000      | 700.000    |
| 4   | Giải nhất cấp Trường | 2.000.000      | 1.000.000  |

1.3. Kinh phí dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên (*báo cáo cụ thể về tình hình sử dụng kinh phí từ nguồn thu học phí của cơ sở giáo dục đại học dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, gồm các nội dung chi: hội nghị, hội thảo; mức chi hỗ trợ cho 01 đề tài của sinh viên; mức thưởng đối với các đề tài đạt giải cấp cơ sở; ghi rõ nguồn kinh phí khác nếu có*).

Thống kê số liệu theo Bảng 1- Thống kê về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong năm liền trước của năm tổ chức Giải thưởng và trong năm tổ chức Giải thưởng.

## 2. Danh mục đề tài gửi tham gia xét Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học”

a) Báo cáo về căn cứ để xác định số lượng đề tài gửi tham gia xét Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2017 của cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

b) Số lượng đề tài gửi tham gia xét Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2017: 5 đề tài

Lập danh mục theo Bảng 2. Danh mục đề tài gửi tham gia xét Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học”.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu QLKH

Thủ trưởng đơn vị  
KT HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
KINH TẾ - LUẬT  
NGUYỄN NGỌC ĐIỆN

**Bảng 1: Thống kê về hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) của sinh viên (SV) trong năm liền trước của năm tổ chức Giải thưởng và trong năm tổ chức Giải thưởng**

| Thời gian                                  | Số lượng SV tham gia thực hiện đề tài NCKH | Tổng số SV đại học hệ chính quy | Tổng số đề tài NCKH của SV | Số lượng đề tài NCKH của SV tham gia xét giải thưởng | Số lượng đề tài NCKH của SV đạt giải cấp cơ sở |     |    |              | Số giảng viên tham gia hướng dẫn SV thực hiện đề tài | Tổng số giảng viên | Công bố khoa học của SV trên các tạp chí khoa học |            | Tổng kinh phí dành cho hoạt động NCKH của SV (triệu đồng) |                                |
|--------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----|----|--------------|------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------|
|                                            |                                            |                                 |                            |                                                      | Nhất                                           | Nhì | Ba | Khuyến khích |                                                      |                    | Trong nước                                        | Ngoài nước | Từ nguồn thu học phí của cơ sở giáo dục đại học (*)       | Từ các nguồn khác (ghi cụ thể) |
| -1                                         | -2                                         | -3                              | -4                         | -5                                                   | -6                                             | -7  | -8 | -9           | -10                                                  | -11                | -12                                               | -13        | -14                                                       | -15                            |
| Năm liền trước của năm tổ chức Giải thưởng | 278                                        | 5750                            | 66                         | 36                                                   | 4                                              | 4   | 7  | 5            | 102                                                  | 222                | 0                                                 | 0          | 350.000.000                                               |                                |
| Năm tổ chức Giải thưởng                    | 287                                        | 5419                            | 72                         | 40                                                   | 5                                              | 5   | 5  | 5            | 105                                                  | 220                | 0                                                 | 0          | 375.000.000                                               |                                |

**Bảng 2: Danh mục đề tài gửi tham gia xét Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học”**

| Số TT | Lĩnh vực khoa học và công nghệ                                   | Tên đề tài                                                                                                                                            | Họ và tên sinh viên tham gia thực hiện đề tài                                                                     | Giới tính                   | Dân tộc                              | Năm thứ/ Số năm đào tạo         | Ngành học                                                                                                  | Điện thoại, email của sinh viên chịu trách nhiệm chính | Người hướng dẫn chính    | Công bố khoa học của sinh viên từ kết quả nghiên cứu của đề tài | Cán bộ phụ trách hoạt động NCKH của sinh viên                                                                                                                                                        |
|-------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| -1    | -2                                                               | -3                                                                                                                                                    | -4                                                                                                                | -5                          | -6                                   | -7                              | -8                                                                                                         | -9                                                     | -10                      | -11                                                             | -12                                                                                                                                                                                                  |
| 1     | Lĩnh vực: Khoa học xã hội<br>Chuyên ngành: Kinh tế và Kinh doanh | Ảnh hưởng của chất lượng thông tin báo cáo tài chính đến khả năng vay nợ ngân hàng của các doanh nghiệp niêm yết: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam | Lưu Thị Thu Hằng<br>Ỗ Ngọc Huệ<br>Lê Thị Lê Huyền<br>Nguyễn Thị Loan<br>Nguyễn Thị Mỹ Diệu                        | Nữ<br>Nữ<br>Nữ<br>Nữ<br>Nữ  | Kinh<br>Kinh<br>Kinh<br>Kinh<br>Kinh | 3/4<br>3/4<br>3/4<br>3/4<br>3/4 | Kiểm toán<br>Kiểm toán<br>Kiểm toán<br>Kiểm toán<br>Kinh tế học                                            | SĐT: 01635007032<br>Email: hangltt14409@st.uel.edu.vn  | TS Phạm Quốc Thuần       |                                                                 | ThS Nguyễn Anh Tuấn<br>Phó phòng Quản lý khoa học<br>Email: tuanna@uel.edu.vn<br>SĐT: 0912017367<br><br>CN Hà Hải Đăng<br>CV phòng Quản lý khoa học<br>Email: danghh@uel.edu.vn<br>SĐT: 0962 669 650 |
| 2     | Lĩnh vực: Khoa học xã hội<br>Chuyên ngành: Kinh tế và Kinh doanh | Hành vi tiêu dùng trước tác động lan truyền thông tin truyền thông trong ngành hàng thực phẩm và đồ uống (F&B)                                        | Nguyễn Thị Phương Anh<br>Phan Thị Tuyết Nhung<br>Nguyễn Thị Quỳnh Như<br>Tư Lê Trúc Quỳnh<br>Trần Trang Thủy Tiên | Nữ<br>Nữ<br>Nữ<br>Nữ<br>Nữ  | Kinh<br>Kinh<br>Kinh<br>Kinh<br>Kinh | 3/4<br>3/4<br>3/4<br>3/4<br>3/4 | Kinh Tế Học<br>Kinh Tế Học<br>Kinh Tế Học<br>Kinh Tế Học<br>Kinh Tế Học                                    | SĐT: 0120 8867908<br>Email: nhungptt14407@st.uel.edu.  | ThS Nguyễn Thị Thu Trang |                                                                 |                                                                                                                                                                                                      |
| 3     | Lĩnh vực: Khoa học xã hội<br>Chuyên ngành: Kinh tế và Kinh doanh | Sự hài lòng của khách du lịch quốc tế đối với ẩm thực đường phố tại TP. HCM                                                                           | Hà Thị Thu Thảo<br>Lê Thị Kim Ly<br>Nguyễn Phan Minh Tú<br>Nguyễn Võ Phương Quỳnh                                 | Nữ<br>Nữ<br>Nữ<br>Nữ        | Kinh<br>kinh<br>Kinh<br>Kinh         | 3/4<br>3/4<br>3/4<br>3/4        | Kinh doanh quốc tế<br>Kinh doanh quốc tế<br>Kinh doanh quốc tế<br>Kinh tế đối ngoại                        | SĐT: 0918157391<br>Email: lyltk14408@st.uel.edu.vn     | ThS Chung Từ Bảo Như     |                                                                 |                                                                                                                                                                                                      |
| 4     | Lĩnh vực: Khoa học xã hội<br>Chuyên ngành: Khoa học xã hội khác  | Khai phá dữ liệu từ mạng xã hội để khảo sát ý kiến đánh giá về chất lượng dịch vụ xe buýt tại Thành phố Hồ Chí Minh                                   | Nguyễn Hoàng Cẩm Tú<br>Hồ Thy Nhân Ái<br>Nguyễn Hoàng Trinh<br>Nguyễn Thanh Bình<br>Nguyễn Ngọc Minh Thư          | Nữ<br>Nữ<br>Nữ<br>Nam<br>Nữ | Kinh<br>Kinh<br>Kinh<br>Kinh<br>Kinh | 3/4<br>3/4<br>3/4<br>3/4<br>3/4 | Thương mại điện tử<br>Thương mại điện tử<br>Thương mại điện tử<br>Thương mại điện tử<br>Thương mại điện tử | SĐT: 01639997964<br>Email: tunhc14411@st.uel.edu.vn    | ThS Triệu Việt Cường     |                                                                 |                                                                                                                                                                                                      |
| 5     | Lĩnh vực: Khoa học xã hội<br>Chuyên ngành: Pháp luật             | Pháp luật bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử B2C bán lẻ trực tuyến                                                                       | Trần Khánh Toàn<br>Nguyễn Thị Kim Yến<br>Nguyễn Vũ Hải Hà                                                         | Nam<br>Nữ<br>Nữ             | Kinh<br>Kinh<br>Kinh                 | 3/4<br>3/4<br>3/4               | Luật TMQT<br>Luật TMQT<br>Luật TMQT                                                                        | SĐT: 01699652075<br>Email: toantk145021@st.uel.edu.vn  | ThS Phan Thị Hương Giang |                                                                 |                                                                                                                                                                                                      |